

# **CÁC NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG HIỆN NAY**

## **CONTENTS AND FORMS OF CURRENT ETHICAL EDUCATION FOR DANANG UNIVERSITY'S STUDENTS**

LÊ HỮU ÁI – LÊ THỊ TUYẾT BA  
*Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng*

### **TÓM TẮT**

Giáo dục đạo đức là yêu cầu khách quan của sự nghiệp "trồng người", nó giúp đào tạo ra thế hệ vừa "hồng" vừa "chuyên" nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Các nội dung và hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên Đại học Đà Nẵng phong phú, đa dạng. Chủ yếu là giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc, chủ nghĩa xã hội, thế giới quan cộng sản chủ nghĩa, phương pháp luận duy vật biện chứng, tinh thần tự chủ, sáng tạo, văn hóa giao tiếp... Giáo dục đạo đức cho sinh viên, thông qua nhiều hình thức phù hợp với đối tượng sinh viên của Đại học Đà Nẵng: chẳng hạn dạy các môn học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên ngành, hình thức nêu gương.

### **ABSTRACT**

Ethical education is an objective requirement for the cause of "human fostering", that helps the young generation train to be both politically conscious and professionally skilled so as to serve the cause of national industrialization and modernization. The contents and forms of teaching ethics to Danang University's students are diverse. Mostly it is the education on the ideologies of national independence, socialism, communism outlook, dialectic materialism methodology, self-control spirit, creativity, communicative culture... This ethical education for the UD's students can be conducted through appropriate means such as the teaching of Marxism-Leninism, President Ho Chi Minh's ideology, professional career and examples setting.

## **1. Sự cần thiết khách quan của giáo dục đạo đức cho sinh viên**

Trong quá trình sống và hoạt động xã hội của con người, ý thức đạo đức được hình thành. Trong các xã hội, nhất là các xã hội dựa trên đối kháng giai cấp, ý thức đạo đức bao giờ cũng mang tính giai cấp. Trên thực tế, ở các xã hội khác nhau, đạo đức và ý thức đạo đức biểu hiện ở những điều cấm và khuyến khích khác nhau nhằm ngăn chặn những hành vi xấu xa và kích thích những điều tốt trên quan điểm lợi ích chung, lợi ích xã hội. Nói cách khác, sự phát triển của ý thức đạo đức có những biến thái cơ bản tương ứng với các hình thái kinh tế - xã hội bởi vì mỗi hình thức sở hữu đều sản sinh ra lý luận luân lý của nó.

Đối với Việt Nam, trong thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa, các giá trị đạo đức trong truyền thống và hiện đại vẫn giữ một vai trò quan trọng. Công nghiệp hóa là một quá trình tất yếu nhằm tạo nên những chuyển biến căn bản về kinh tế - xã hội của đất nước trên cơ sở khai thác có hiệu quả các nguồn lực và lợi thế trong nước, mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế, xây dựng cơ cấu kinh tế nhiều ngành với trình độ khoa học - công nghệ ngày càng hiện đại.

Như vậy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa là quá trình rộng lớn và phức tạp. Trong điều kiện nước ta, việc tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa sẽ tác động tích cực trên nhiều phương diện.

*Thứ nhất*, công nghiệp hóa sẽ thúc đẩy sự phát triển lực lượng sản xuất, giải quyết tình trạng công nghệ lạc hậu hiện nay, dẫn tới tăng năng suất lao động, làm cho tổng sản phẩm xã hội tăng lên và do vậy có điều kiện để nâng cao phúc lợi cho nhân dân. Hơn nữa, cũng chính sự phát triển của lực lượng sản xuất, dẫn đến mở rộng phân công lao động xã hội, góp phần giải quyết tình trạng thiếu việc làm hiện tại, tăng năng lực sản xuất, làm cho nền kinh tế hàng hóa phát triển, tạo điều kiện mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế và tiếp thu các thành tựu của văn minh nhân loại.

*Thứ hai*, sự phát triển kinh tế do công nghiệp hoá mang lại sẽ là nhân tố quan trọng đảm bảo sự ổn định chính trị, tạo điều kiện cho kinh tế phát triển. Quá trình công nghiệp hóa còn làm cho mối quan hệ giữa các ngành, các lĩnh vực và các vùng tăng lên, nhờ đó mối quan hệ giữa công nghiệp, nông nghiệp và dịch vụ, giữa thành thị và nông thôn, giữa công nhân, nông dân và trí thức ngày càng củng cố và phát triển.

*Thứ ba*, những thành tựu kinh tế - xã hội của công nghiệp hóa, hiện đại hóa sẽ góp phần quan trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, tạo điều kiện thuận lợi cho mở mang dân trí, nâng cao nhận thức, phát triển văn hóa, củng cố truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc, tăng thêm niềm tin vào chế độ xã hội.

Như vậy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa có tác dụng to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, từ kinh tế, chính trị, văn hóa - tư tưởng đến an ninh quốc phòng. Điều này càng có ý nghĩa sống còn khi "*Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa*" là mục tiêu phát triển của nước ta.

Thực tế cho thấy, công nghiệp hóa - hiện đại hóa đang phá vỡ sự cân bằng giữa xã hội và tự nhiên, giữa tăng trưởng kinh tế và tiến bộ xã hội, giữa con người và con người.

Chúng ta đều biết hành vi con người tuân theo hệ thống quy tắc của xã hội, do xã hội đặt ra. Có người tuân thủ nó do nhập tâm, do ý thức được các giá trị đạo đức, các chuẩn mực xã hội. Có người tuân thủ vì xung quanh họ có những cơ chế "*kiểm soát xã hội*" mạnh mẽ như gia đình, họ hàng, làng xóm, luật lệ. Thế nhưng khi xã hội chuyển biến dồn dập, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, đô thị hóa nhanh chóng làm cho hệ thống quy tắc dễ bị phá vỡ. Lúc đó, phải trái, đúng sai không còn rạch ròi. Trong hoàn cảnh như vậy, con người dễ thờ ơ trước cái thiện, dửng dưng trước cái ác. Chính điều đó đã tạo điều kiện cho cái ác, cái bất lương phát triển. Lối sống thực dụng, cá nhân ích kỷ đã làm cho tình trạng tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo trong sản xuất kinh doanh ngày càng có đà sinh sôi, nảy nở. Chính tâm lý sống gấp, sống hưởng thụ đã làm cho nhiều người thuộc nhiều tầng lớp khác nhau sa vào các tệ nạn xã hội. Thậm chí một bộ phận không nhỏ bị tha hóa bởi đồng tiền, vì những hưởng thụ vật chất mà hành động mù quáng.

Ngày nay, khi những tiến bộ về khoa học công nghệ đã đạt tới mức vượt ra ngoài sự tưởng tượng của không ít người thì cùng với điều đó, sự biến động của các xã hội cũng mạnh mẽ và nhanh chóng đến mức không có vận hội nào mà lại không đi kèm với những nguy cơ. Có thể thấy rất rõ bên cạnh những giá trị văn minh to lớn mà con người được hưởng, những hiểm họa cũng đang rình rập một cách thường trực đối với con người, đối với nhiều quốc gia, nhất là các quốc gia nghèo đói, chậm phát triển. Nhiều nhà nghiên cứu đã thận trọng cho rằng: chỉ riêng có sự tăng trưởng và phát triển về mặt kinh tế, chỉ riêng công nghiệp hoá - hiện đại hóa bộ mặt xã hội, thì đời sống xã hội chưa chắc đã được đảm bảo để trở nên lành mạnh hơn, văn minh hơn. Song nếu không tiến hành công nghiệp hóa - hiện đại hóa hoặc nếu người ta thờ ơ với nó thì chắc chắn xã hội sẽ không thể đạt tới sự phát triển và tiến bộ. Cho nên, vấn đề đặt ra là, công nghiệp hóa - hiện đại hóa phải được thực hiện một cách đồng bộ với việc giải quyết các vấn đề xã hội. Nói cách khác, xã hội muốn có hạnh phúc thì công bằng xã hội phải là bạn đồng hành với sự tiến triển của văn minh.

Đường lối phát triển của Đảng và Nhà nước ta đã quá rõ ràng. Định hướng xã hội chủ nghĩa không gì khác hơn là một sự phát triển vì con người, vì công bằng xã hội, vì độc lập dân

tộc, nhân bản... đó là mục tiêu không phải vượt quá tầm tay của chúng ta. Có điều phải làm sao cho các mục tiêu trên không chỉ duy trì ở dạng khẩu hiệu mà phải biến thành chính sách, cơ chế, chỉ tiêu... nghĩa là các biện pháp cụ thể lồng ghép trong các kế hoạch phát triển. Mặt khác, phải làm sao cho toàn dân khi xưa sẵn lòng hy sinh tất cả vì độc lập dân tộc thì ngày nay từng nhà, từng người hãnh diện chọn lối sống giản dị, tiết kiệm công bằng, chan hòa với cộng đồng. Làm sao cho toàn dân, toàn xã hội ý thức về độc lập và bản sắc dân tộc không chỉ bằng khẩu hiệu mà trong lựa chọn cụ thể cách ăn mặc, học hành tới vui chơi giải trí. Làm sao để từng người biết đau lòng vì trẻ em suy dinh dưỡng còn quá nhiều, và phần nộ, lên án những kẻ ăn chơi, phè phỡn. Làm sao để cho tất cả mọi người, mọi tầng lớp ý thức được rằng: phát triển không chỉ nhằm vào các chỉ tiêu vật chất cao mà để cho mọi người sống trong sự chan hòa, yêu thương nhau.

Ngày nay, cùng với sự nghiệp công nghiệp hóa - hiện đại hóa con người vẫn nhận thức rằng: Giá trị và giá trị đạo đức luôn là vấn đề ý nghĩa đối với bất cứ xã hội nào, thời đại nào. Chẳng phải ngẫu nhiên mà cái nhìn đạo đức đã là cái nhìn truyền thống của nhiều xã hội. Trong nền văn minh hiện đại, việc đánh giá trình độ tiên bộ của các hiện tượng xã hội, trên thực tế vẫn rất cần sự tham gia của các tiêu chuẩn đạo đức. Bên cạnh đó, tính đặc thù, tính giai cấp, tính khu vực... vốn là những tính chất cố hữu của đạo đức càng làm cho các chuẩn mực đạo đức khó ăn nhập với đời sống hiện thực. Trong khi đó, bên cạnh đạo đức còn có hàng loạt giá trị cùng loại như phong tục, tập quán, lối sống, nếp tư duy... cũng đang được coi là cái cần phải tính đến khi xác định tiêu chuẩn của tiến bộ xã hội. Đây là cái giá trị mà nếu thiếu vắng nó thì xã hội công nghiệp hiện đại dễ có nguy cơ biến hành "*noi bắt hạnh*" của con người. Cũng cần nói thêm rằng: Nhịp độ phát triển của xã hội hiện đại đã làm cho mối tương quan giữa con người và thế giới (*xã hội và tự nhiên*) xung quanh ngày càng trở nên phức tạp hơn. Một mặt, con người được chứng kiến những dấu hiệu to lớn của sự phát triển, nhưng mặt khác con người cũng nhận thấy những nguy cơ khủng khiếp tồn tại phần tiến bộ.

Có thể nói rằng, quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa sẽ đem lại những yếu tố mới cho việc làm sâu sắc thêm, phong phú thêm những giá trị truyền thống đồng thời cũng gây ra những xáo trộn, những thay đổi trong lối sống, những quan niệm về các chuẩn mực đạo đức xã hội. Vấn đề ở chỗ là làm thế nào để thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa mà vẫn giữ được nét đẹp riêng, những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Đây quả là vấn đề bức xúc đang đặt ra cho toàn xã hội Việt Nam hiện nay.

## **2. Những nội dung giáo dục đạo đức cho sinh viên Đại học Đà Nẵng hiện nay**

- *Trước hết*, các giá trị cần được lựa chọn để định hướng cho thanh niên sinh viên Đại học Đà Nẵng hiện nay phải đáp ứng được mục tiêu giáo dục, đào tạo thế hệ trẻ phục vụ đất nước, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ do cuộc sống đặt ra. Muốn thực hiện điều đó, *giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội* giữ vai trò quyết định, nó là nền tảng điều chỉnh mọi hành vi của sinh viên, xác định thái độ lựa chọn và ứng xử trước những biến động to lớn do cơ chế thị trường đặt ra.

- *Thứ hai*, khi tiến hành giáo dục lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chúng ta không thể tách rời khỏi việc *giáo dục thế giới quan cách mạng và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa* cho sinh viên. Bởi vì, nhận thức đúng là yếu tố cốt lõi tạo niềm tin có căn cứ khoa học. Tuy nhiên, thế giới quan và nhất là nhân sinh quan giai đoạn cách mạng hiện nay đã được bổ sung nhiều nhân tố mới do chính cuộc sống mang lại.

- *Thứ ba*, một nội dung khác nữa khi giáo dục đạo đức cho thanh niên sinh viên hiện nay ở Đại học Đà Nẵng, là tạo dựng *ý thức cộng đồng, tinh thần khoan dung, mình vì mọi người, chống chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, bảo vệ môi trường sống*. Tinh thần khoan dung và ý thức cộng đồng là kết tinh của các giá trị truyền thống, nó được hình thành trong lịch sử chống giặc ngoại xâm và dựng nước của dân tộc, tinh thần ấy tạo nên sức mạnh tiềm ẩn bên

trong của con người Việt Nam. Biểu hiện cụ thể, sinh động là bằng nhiều hình thức giáo dục cho sinh viên ý thức tập thể, phong trào "*uống nước nhớ nguồn*", "*đền ơn đáp nghĩa*", phụng dưỡng những người có công với cách mạng, các bà mẹ Việt Nam anh hùng, bảo vệ của công, giữ vững kỷ cương, nội quy, quy chế ở trường cũng như nơi sinh sống.

- *Thứ tư*, sự tác động của khoa học, công nghệ đang làm cho đời sống kinh tế - xã hội có những bước chuyển biến mau lẹ. Để có thể thích nghi được với hoàn cảnh đó, đòi hỏi thể hệ sinh viên phải có *tinh thần tự chủ nhạy bén, chấp nhận sự hy sinh, dám đương đầu khẳng định mình*. Vì thế, một trí tuệ cao, thể chất cường tráng, ý chí mạnh mẽ chủ động trong công việc là những phẩm chất của thanh niên sinh viên, phải coi đó là những điều kiện để sau khi ra trường, họ có thể hoàn thành được nhiệm vụ do cuộc sống đặt ra. Đây có thể được xem là nét đạo đức khác biệt hơn cả so với các giá trị đạo đức truyền thống.

- *Thứ năm*, các mặt trái của cơ chế thị trường đang tác động sâu rộng lên mọi mặt của đời sống xã hội, có nguy cơ làm băng hoại những giá trị được hình thành lâu đời trong lịch sử. Vì thế, một trong những nội dung quan trọng của giáo dục đạo đức cho sinh viên nói chung và sinh viên Đại học Đà Nẵng nói riêng là *giáo dục đạo đức của văn hóa giao tiếp, những quan niệm lành mạnh về tình yêu lứa đôi, về hạnh phúc gia đình, về cái đẹp và đạo đức trong kinh doanh*. Các giá trị nêu trên có ý nghĩa nhân văn to lớn khi các em bước vào cuộc sống sau này.

### **3. Các hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên Đại học Đà Nẵng hiện nay**

Việc xác định hình thức và lựa chọn ưu tiên các hình thức giáo dục đạo đức cho sinh viên Đại học Đà Nẵng hiện nay là một yêu cầu khách quan của các chủ thể quản lý. Đây là công việc thường xuyên liên tục và có tính hệ thống thì mới có thể đào tạo ra được những sản phẩm đáp ứng được nhu cầu của công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Sẽ là sai lầm nếu cho rằng trường đại học chỉ có nhiệm vụ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ có trình độ cao thuộc từng lĩnh vực, tuy nhiên, đây là yêu cầu quan trọng nhất. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần yêu cầu người cách mạng phải vừa có **Tài** và **Đức**, vừa "**Hồng**" vừa "**Chuyên**". Theo chúng tôi, để chuyển tải những nội dung cần giáo dục cho sinh viên có thể sử dụng các hình thức cơ bản sau đây:

- *Giáo dục đạo đức mới thông qua giảng dạy học tập các môn học lý thuyết Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh*. Có thể nói chức năng và nhiệm vụ cơ bản của các môn học lý luận nói chung là xây dựng thế giới quan khoa học và nhân sinh quan cách mạng cho người học. Nó được hình thành trên cơ sở hệ thống các tri thức, các nguyên lý và quy luật. Tất cả các môn học lý luận: Triết học, Kinh tế chính trị học, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Lịch sử Đảng, Tư tưởng Hồ Chí Minh đều thực hiện chức năng phương pháp luận, hình thành niềm tin, đây là yếu tố then chốt của nền đạo đức mới của sinh viên. Tình hình đó đặt ra yêu cầu rất nặng nề cho hệ thống những người làm công tác giảng dạy môn học này, nó đòi hỏi, một mặt phải có kiến thức sâu, rộng ở nhiều lĩnh vực, mặt khác, phải có khả năng truyền tải hệ thống thông tin đến cho người học một cách khác, đó là nghệ thuật truyền đạt, khả năng sư phạm phù hợp cho từng đối tượng. Chính vì thế, yêu cầu đổi mới phương pháp và nâng cao chất lượng giảng dạy các môn học này là một yêu cầu bắt buộc.

- Cũng cần lưu ý, giáo dục đạo đức, không chỉ thông qua các môn học lý luận, thực tế cho thấy, việc hình thành nhân cách con người phụ thuộc rất nhiều đến nghề nghiệp. Sự tinh thông nghiệp vụ, thành thạo về chuyên môn là biểu hiện đạo đức cao đẹp của từng cá nhân, họ ý thức về trách nhiệm, bồn phận về một công việc cụ thể là điều kiện để tạo nên ý thức về trách nhiệm, nghĩa vụ trước người thân, gia đình, quê hương và cao hơn là dân tộc và Tổ quốc. Do vậy, *các khoa đào tạo chuyên môn cũng có trách nhiệm tham gia theo cách riêng của mình, để xây dựng nền đạo đức mới cho sinh viên*. Kinh nghiệm cho thấy trường nào, khoa nào quan tâm nhiều hơn đối với vấn đề này thì tình hình sẽ tốt hơn. Vai trò của giáo viên

chủ nhiệm là rất quan trọng. Chẳng hạn, các yêu cầu về năng lực, về trình độ, về khả năng để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể, tôn vinh những người có trình độ uyên thâm thuộc một lĩnh vực nào đó.

- Hình thành nên hệ thống đạo đức mới hiện nay cho sinh viên phụ thuộc nhiều yếu tố; trong đó phải kể đến những đặc trưng của tuổi thanh niên. Sinh viên thông thường có độ tuổi từ 18-25 tuổi, ở độ tuổi này họ có nhiều mặt tích cực song cũng có nhiều mặt hạn chế. Mặt tích cực của họ đó là lòng nhiệt tình, nhạy cảm trước cuộc sống, ước mơ cháy bỏng, quyết tâm thực hiện cho được những hoài bão của bản thân, chân thành, cởi mở trong ý nghĩa việc làm, dám chấp nhận hy sinh... Tuy nhiên đối lập với các đức tính ấy lại là những hạn chế của tuổi trẻ, đó là tính bông bột chủ quan, hấp tấp vội vàng, nhẹ dạ cả tin, gặp khó khăn dễ hoang mang, dao động, dễ bị kích động, thiếu tự chủ do kinh nghiệm sống còn hạn chế... Tình hình như thế, *lấy hình thức hoạt động tập thể để giáo dục đạo đức cho sinh viên* sẽ mang lại hiệu quả to lớn. Bởi vậy, vai trò của tổ chức Đảng, đoàn thể có một ý nghĩa quan trọng. Sự lãnh đạo đúng đắn, kịp thời của Đảng ủy và các Cấp ủy Đảng, các hoạt động thiết thực bổ ích, tạo sân chơi, chẳng hạn như sinh hoạt khoa học, thể dục, thể thao, văn hóa nghệ thuật, thăm di tích lịch sử, các hoạt động trở về cội nguồn... của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Hội Sinh viên sẽ là môi trường tốt hình thành đạo đức mới cho thanh niên sinh viên.

- Trong sự nghiệp giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên và nhân dân trước đây, Bác Hồ thường sử dụng gương "*người tốt việc tốt*", một phong trào có tính quần chúng và tác động sâu rộng trong nhân dân. Vì vậy, nên chăng việc giáo dục đạo đức cho sinh viên cũng rất cần *hình thức nêu gương*. Các cán bộ Đảng viên, thầy giáo, bằng lối sống trong sáng, tận tụy trong công việc, bằng vốn hiểu biết sâu rộng, bằng sự công minh có tình có lý trong đối xử với sinh viên, sẽ có tác dụng cảm hóa, hình thành nhân cách tốt cho sinh viên. Công tác thi đua khen thưởng phải kịp thời nhằm khuyến khích những sinh viên có thành tích trong các phong trào học tập, rèn luyện về nhiều mặt cũng là một hình thức nêu gương. Chúng tôi cho rằng, nêu gương đúng, hợp lý sẽ có tác dụng to lớn hơn nhiều so với lối lý thuyết một chiều, xơ cứng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] *Đạo đức học*, Nxb Đại học và Giáo dục chuyên nghiệp, Hà Nội, 1991.
- [2] *Báo cáo Ban chấp hành Đảng bộ Đại học Đà Nẵng lần II* (nhiệm kỳ 2000-2005), lưu hành nội bộ, Đà Nẵng, 10-2000.
- [3] Phạm Minh Hạc, *Giáo dục Việt Nam trước ngưỡng cửa Thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1999.
- [4] Nguyễn Văn Phúc, *Khía cạnh tư tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ CNH-HĐH đất nước*, Tạp chí Triết học số 1/1996.
- [5] Phạm Đình Nghiệp, *Giáo dục tư tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam trong tình hình mới*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 2000.
- [6] Dương Tự Đam, *Những phương pháp tiếp cận thanh niên hiện nay*, Nxb Thanh niên, Hà Nội, 1999.